

Bản án số:38/2025/HS-ST
Ngày 29-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7-LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Hùng và bà Hoàng Thị Sen.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Minh Phương-Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7-Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Trần Diệu Linh-Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai cũ-Địa chỉ thôn 4, xã Bát Xát, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nông Văn T, sinh ngày 12 tháng 9 năm 19xx, tại xã B, tỉnh Lào Cai; ĐKKHKT: Thôn Nậm Chạc, xã A, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Giáy; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn P (Đã chết) và bà Vui Thị C, sinh năm 19xx; bị cáo có vợ là Hoàng Thị Ng, sinh năm 19xx và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Tại quyết định số: 55/2022/QĐ-TA ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Bát Xát đã áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời gian 12 tháng, chấp hành xong ngày 06 tháng 9 năm 2023 (Chưa xóa tiền sự). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06 tháng 8 năm 2025, tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Ch, sinh năm 19xx-Là trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. Có mặt.

Địa chỉ: Trụ sở khối 6, phường C, tỉnh Lào Cai.

Người làm chứng, chứng kiến: Anh Tẩn Láo T, sinh năm 19xx. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn D, xã D, tỉnh Lào Cai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Theo lời khai của bị cáo Nông Văn T trình bày, khoảng 20 giờ 00 phút, ngày 04 tháng 8 năm 2025, Nông Văn T đi bộ từ nhà đến thôn Bản Lầu, xã Trịnh Tường, tỉnh Lào Cai gặp mua của một người nam giới tên là P được 01 gói ma túy với giá là 100.000 đồng. Nông Văn T cầm gói ma túy về nhà lấy ra

sử dụng một phần, số ma túy còn lại sử dụng hết vào ngày 05 tháng 8 năm 2025 đều bằng hình thức hít. Đến hồi 07 giờ 55 phút, ngày 06 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Công an xã A Mú Sung phối hợp với trạm y tế xã A Mú Sung, tỉnh Lào Cai xét nghiệm nhanh chất ma túy đối với Nông Văn T là người đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật phòng chống ma túy, kết quả dương tính với Morphine Heroine. Công an xã A Mú Sung đã lập biên bản đối với hành vi sử dụng chất ma túy sau cai nghiện.

Tại kết luận giám định số: 580/849/KLGĐĐC ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Viện pháp y Quốc gia kết luận: Trong nước tiểu của Nông Văn T có tìm thấy Morphine, không tìm thấy chất ma túy khác.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKS-KV7 ngày 13 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Lào Cai, truy tố Nông Văn T về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn T mức án từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù.

Tuyên miễn án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo đối với bị cáo theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị tuyên xử về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” cũng như điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn là người dân tộc thiểu số sinh sống xã có điều kiện đặc biệt khó khăn, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội là do bị cáo nghiện chất ma túy, đề xử phạt mức án 02 năm và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai; Công an xã A Mú Sung, tỉnh Lào Cai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nông Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, lời khai người làm chứng, bản kết luận giám định số: 580/849/KLGĐĐC

ngày 08 tháng 8 năm 2025 của Viện pháp y quốc gia kết luận: Trong nước tiểu của Nông Văn T có tìm thấy Morphine, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có căn cứ xác định bị cáo Nông Văn T là người nghiện chất ma túy đã bị Tòa án nhân dân huyện Bát Xát áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện chất ma túy, theo quyết định số: 101/QĐ-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Nậm Chạc, thời gian từ ngày 15 tháng 9 năm 2023 đến ngày 15 tháng 9 năm 2025, nhưng bị cáo Nông Văn T không chấp hành mà trong các ngày 04 và 05 tháng 8 năm 2025 đã sử dụng ma túy. Hành vi của Nông Văn T sử dụng trái phép chất ma túy Heroine đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận Nông Văn T phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử nhận định trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nhận thức hiểu biết pháp luật Nhà nước cấm cá nhân, tổ chức tàng trữ, mua bán, sử dụng hoặc chiếm đoạt chất ma túy, hiểu biết tác hại chất ma túy, lẽ ra sau khi bị cáo bị áp dụng biện pháp cai nghiện thì phải tích cực, tu dưỡng sửa chữa lỗi lầm cai nghiện, xong bị cáo vẫn tiếp tục mua ma túy Heroine sử dụng, điều đó cho thấy bị cáo nhận thức hiểu biết là phạm tội nhưng ý thức không chấp hành pháp luật. Xét thấy cần tuyên phạt mức án tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo, để giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, đồng thời kiên quyết ngăn chặn người nghiện chất ma túy, đảm bảo công tác phòng, chống tội phạm ma túy tại địa phương.

[6] Trong vụ án: Quá trình điều tra xác định được người tên là Vàng A P bán ma túy cho Nông Văn T, tuy nhiên Vàng A P vắng mặt tại địa phương, nên Cơ quan điều tra điều tra xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nên miễn án phí cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn T 02 (Hai) năm tù, thời gian chấp hành án tính từ ngày 06 tháng 8 năm 2025.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) cho bị cáo Nông Văn T.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, khu vực 7;
- - CQCSĐT, Công an tỉnh;
- Phòng PV 06, Công an tỉnh Lào Cai;
- Trại giam số 1, Công an tỉnh Lào Cai;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo; NBC; Công an xã A Mú Sung;
- Phòng THADS khu vực 7, THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thái Hà